TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 81/2021/HS-ST
Ngày 23/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Liễu và bà Nguyễn Thị Thơ.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy,tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 76/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Văn T, (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 15 tháng 5 năm 19xx;

Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn Lư (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Tuật, sinh năm 1933, trú tại thôn H, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Có vợ là: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1974

Trú tại thôn H, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có 02con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/01/1996 bị Chủ tịch UBND xã B xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bản án hình sự sơ thẩm số 71 ngày 22/4/1998 của TAND tỉnh Thái Bình xử phạt 5 năm tù về tội " Cướp tài sản công dân", đến ngày 22/9/2001 chấp hành xong hình phạt tù về địa pH. Bị cáo đã chấp hành xong phần án phí hình sự và trách nhiệm dân sự của bản án trên.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Thái Thụy.

(*Bị cáo được dẫn giải có mặt tại phiên tòa*)

2.2. Bị hại:

Ông Đặng Xuân B, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn C1, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Người được ông B ủy quyền: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Linh Đông 4, xã Tiền Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

2.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

2.4. Người làm chứng:

Anh Vũ Đình Đ, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn S, xã V, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Bà N, chị H có mặt; ông B, anh Đ vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13/12/2019, Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 17M6-0868 đi sang xã X với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Đặng Xuân B, quan sát thấy nhà đang xây dựng, chưa có cửa cổng và trong nhà không có người trông coi nên T dừng xe ở ngõ, quay đầu xe môtô ra phía đường trục thôn rồi đi vào trong nhà ông B để trộm cắp tài sản. T đi lên tầng hai của căn nhà đang xây dựng thì phát hiện và trộm cắp được 01 máy khoan bê-tông nhãn hiệu BOSS-CBH1-26 ĐRE, màu đỏ; 01 máy cắt gạch, nhãn hiệu MAKITA 9556B, màu đỏ mang ra để vào vị trí khung xe máy rồi dùng áo mưa có sẵn trên xe bọc bên ngoài số tài sản vừa trộm cắp được. Sau đó, T tiếp tục quay lại khu bếp cũ của gia đình ông B thì phát hiện có 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Cuckoo, loại MMAT-BLACK-CRP-HTXB101FB nên đã trộm cắp mang ra xe để cùng số tài sản vừa lấy được rồi điều khiển xe máy ra khu vực Chợ Sắt, thành phố Hải Phòng. Tại đây, T bán số tài sản vừa trộm cắp được cho một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ với giá 1.700.000 đồng. Số tiền trên, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Kết quả định giá tài sản xác định: 01 máy khoan bê-tông nhãn hiệu BOSS-CBH1-26 ĐRE, màu đỏ, trị giá 1.100.000 đồng; 01 máy cắt gạch, nhãn hiệu MAKITA 9556B, màu đỏ, trị giá 1.250.000 đồng; 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Cuckoo, loại MMAT-BLACK-CRP-HTXB101FB, trị giá 3.800.000 đồng. Tổng

giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 6.150.000 đồng *(Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Bị cáo không có ý kiến gì về kết quả định giá tài sản.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKSTT ngày 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

01 máy cắt gạch màu đỏ, 01 máy khoan bê tông cầm tay màu đỏ, 01 nồi cơm điện là các tài sản bị cáo đã trộm cắp và bán cho một người không quen biết tại khu vực chợ Sắt, thành phố Hải Phòng, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Trả lại bị cáo các tài sản gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc gắn BKS 17M6 – 0868 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T, 01 mũ bảo hiểm màu đen loại ¾ đầu, 01 quần vải màu xanh, 01 chiếc áo khoác màu xanh đen, 01 ví màu nâu bên trong có 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Văn T, 01 chiếc điện thoại di động màu hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu OPPO, số tiền 1.480.000 đồng.

Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Đắc Nam; 01 xe mô tô YAMAHA JUPITER V, gắn BKS 16P9- 09705 quan tra cứu xác định đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Kim Chung, trú tại tổ 1 Giang Biên, Long Biên, Hà Nội. Qua xác minh không liên quan đến vụ án này, nên cơ quan điều tra tiếp tục quản lý, xác minh làm rõ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa, bà N là vợ bị cáo đã tự nguyện thay bị cáo thỏa thuận bồi thường cho ông B số tiền 6.150.000 đồng nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên Tòa, chị Đặng Thị H là người được ông B ủy quyền xác nhận đã nhận được số tiền bồi thường là 6.150.000 đồng. Không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên Tòa, bà Nguyễn Thị N xác nhận đã thay mặt bị cáo để thỏa thuận bồi thường với đại diện bị hại, không yêu cầu bị cáo phải thanh toán lại số tiền đã tự nguyện bồi thường thay bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đen bạc gắn BKS 17M6 – 0868 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T là tài sản chung của vợ chồng. Bà đề nghị Hội đồng xét xử cho bà nhận lại chiếc xe trên.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và không tranh luận. Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi như sau: Khoảng 12 giờ ngày 13/12/2019 bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Đặng Xuân B gồm 01 máy cắt gạch màu đỏ, 01 máy khoan bê tông cầm tay màu đỏ, 01 nồi cơm điện trị giá 6.150.000 đồng. Sau đó mang ra chợ Sắt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời khai của bị cáo phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại là ông Đặng Xuân B; người làm chứng là anh Vũ Đình Đ; Bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 27/12/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thái Thụy. Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản truy tìm vật chứng; Biên bản hiện trường và sơ đồ hiện trường; Biên bản trích xuất camera do công an huyện Thái Thụy lập cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo thực hiện việc phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo xâm phạm

đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Từ những căn cứ trên có đủ có sơ sở kết luận bị cáo phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173: Tội trộm cắp tài sản.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo nhận thức rõ việc làm sai trái của mình, thành khẩn khai báo, đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, người được bị hại ủy quyền xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị 01 lần bị xử phạt hình chính và 01 lần bị kết án về hành vi xâm phạm sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học, tiếp tục muốn hưởng thụ trên sức lao động của người khác. Do vậy, cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy xét hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Bị cáo khai bán tài sản trộm cắp cho người không quen biết tại khu vực chợ Sắt, thành phố Hải Phòng nên cơ quan điều tra không có căn cứ giải quyết.

[8] Về vật chứng, tài sản: 01 máy cắt gạch màu đỏ, 01 máy khoan bê tông cầm tay màu đỏ, 01 nồi cơm điện là các tài sản bị cáo đã trộm cắp và bán cho một người không quen biết tại khu vực chợ Sắt, thành phố Hải Phòng, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc gắn BKS 17M6 – 0868 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo và vợ bị cáo. 01 mũ bảo hiểm màu đen loại ¾ đầu, 01 quần vải màu xanh, 01 chiếc áo khoác màu xanh đen, 01 ví màu nâu bên trong có 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Văn T, 01 chiếc điện thoại di động màu hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu OPPO, số tiền 1.480.000 đồng là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Đắc Nam; 01 xe mô tô YAMAHA JUPITER V, gắn BKS 16P9- 09705 quan tra cứu xác định đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Kim Chung, trú tại tổ 1 Giang Biên, Long Biên, Hà Nội. Qua xác minh không liên quan đến vụ án này, nên cơ quan điều tra tiếp tục quản lý, xác minh làm rõ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[9] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà N là vợ bị cáo và chị H là người được bị hại ủy quyền đều xác nhận đã thỏa thuận với nhau, theo đó bà N thay bị cáo bồi thường số tiền cho bị hại 6.150.000 đồng. Hai bên đã giao nhận tiền xong nên cần ghi nhận việc trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bà N là vợ bị cáo thay bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 6.150.000 đồng (Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Hai bên đã thỏa thuận và giao nhận tiền xong. Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc gắn BKS 17M6 – 0868 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 mũ bảo hiểm màu đen loại ¾ đầu, 01 quần vải màu xanh, 01 chiếc áo khoác màu xanh đen, 01 ví màu nâu bên trong có 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Văn T, 01 chiếc điện thoại di động màu hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu OPPO, số tiền 1.480.000 đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

(Các vật chứng, tài sản có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục Thi hành án huyện Đ Thụy ngày 10/8/2021).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị N và chị Đặng Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/8/2021.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Vương